**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SẢN PHẨM VAY TRỰC TUYẾN THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG ĐẢM BẢO BẰNG TÀI KHOẢN CÓ KÌ HẠN TRỰC TUYẾN**

***TERMS AND CONDITIONS OF ONLINE CREDIT LIMIT LOAN***

***SECURED BY ONLINE TIME DEPOSIT***

**ĐIỀU 1. CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH**

***ARTICLE 1. MAJOR CONDITIONS***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1.1. | Số tiền vay (bằng chữ)  *Loan amount (in words)* | Như đăng kí trên Internet/ Mobile Banking.  *As registered on Internet/ Mobile Banking.* |
| 1.2. | Đồng tiền cho vay/  Đồng tiền trả nợ  *Lending currency/ Repayment currency* | VND |
| 1.3. | Phương thức cho vay  *Method* | Cho vay theo hạn mức  *Line of Credit* |
| 1.4. | Mục đích  *Purpose* | Như đăng kí trên Internet/ Mobile Banking.  *As registered on Internet/ Mobile Banking.* |
| 1.5. | Thời hạn cho vay[[1]](#footnote-1)  *Loan period* | Như đăng kí trên Internet/ Mobile Banking.  *As registered on Internet/ Mobile Banking.* |
| 1.6. | Lãi suất  *Interest rate* | Theo quy định tại điều 3: Lãi suất  *In accordance with Article 3: Interest rate* |
| 1.7. | Tài sản bảo đảm  *Collateral* | Tiền gửi có kì hạn hoặc tiền gửi tích lũy trực tuyến như đăng kí trên Internet/ Mobile Banking  *Online time deposit or online installment deposit as registered on Internet/ Mobile Banking.* |
| 1.8. | Phương pháp giải ngân  *Drawdown method* | Giải ngân vào Tài khoản thanh toán đã đăng kí của Khách hàng tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam  *The disbursed amount is transfered to registered demand account of the Customer at Woori Bank Vietnam Ltd.* |

1.9. Quy định về số tiền vay được Ngân hàng thông báo trên Internet/ Mobile Banking.

*The regulation of loan amount is set forth and publized on Internet/ Mobile Banking by the Bank.*

1.10. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Khoản vay đúng với mục đích, thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận trong Điều khoản và Điều kiện này và phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành.

*Customer takes full responsibility for using loan in right purpose and implement all the terms and conditions of this Terms and Conditions in compliance with prevailing laws in Vietnam.*

1.11. Bất kỳ loại phí và tiền phí vay nào không được quy định trong Điều khoản và Điều kiện này sẽ được thỏa thuận bởi Ngân hàng và Khách hàng và trở thành một bộ phận không thể tách rời của bản Điều khoản và Điều kiện này.

*Any type and amount of loan fee which is not stipulated in this Terms and Conditions will be agreed by the Bank and the Customer and become an integral part of this Terms and Conditions.*

1.12. Ngân hàng có quyền quyết định miễn, giảm lãi tiền vay, phí cho khách hàng theo quy định nội bộ về chính sách lãi suất, phí của Ngân hàng.

*The Bank has the right to make decisions exempting or reducing loan interest, fees and charges for the Customer in accordance with the internal rules about fee, interest rate policies of the Bank.*

**ĐIỀU 2. GIẢI NGÂN KHOẢN VAY**

***ARTICLE 2. LOAN DRAWDOWN***

2.1. Khi đề nghị vay vốn theo hạn mức tín dụng đảm bảo bằng tài khoản tiền gửi có kỳ hạn hoặc tiền gửi tích lũy trực tuyến được gửi thành công qua Internet/ Mobile Banking, Ngân hàng căn cứ vào điều kiện thu xếp vốn để quyết định có chấp nhận cấp hạn mức tín dụng hay không.

*When the application for credit limit loan secured by online time deposit or online installment deposit is submitted successfully through Internet/ Mobile Banking, the Bank bases on the fund availability to decide whether to accept credit limit or not.*

Nếu chấp nhận, Ngân hàng cấp tài khoản tiền vay với hạn mức tín dụng là số tiền vay Khách hàng đăng kí.

*If the Bank accepts, the loan account with line of credit requested by customer shall be issued.*

2.2. Trong suốt thời hạn cho vay, trong phạm vi hạn mức tín dụng Khách hàng có quyền rút vốn một hay nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào thông qua Internet/ Mobile Banking phù hợp với mục đích sử dụng vốn.

*During the loan period, the Customer can request for drawdown once or more time within the credit limit at any time via Internet/ Mobile Banking in right purpose of using loan.*

2.3. Khách hàng được điều chỉnh tăng hạn mức tiền vay nếu tài khoản tiền gửi dùng làm tài sản đảm bảo có đủ số dư khả dụng và có đề nghị với Ngân hàng thông qua Internet/ Mobile Banking.

*Credit limit of the loan can be increased when the deposit account registered as collateral has the sufficient available balance, and the Customer makes a request to the Bank for increasing credit limit via Internet/ Mobile Banking.*

2.4. Tiền vay của mỗi lần rút vốn được giải ngân vào tài khoản thanh toán đã được Khách hàng đăng kí khi yêu cầu cấp khoản vay theo hạn mức tín dụng.

*The loan amount of each time drawdown shall be disbursed to customer’s demand account registered for disbursement and repayment when customer requested for the online credit limit loan.*

2.5. Sau khi đề nghị cấp khoản vay được gửi thành công qua Internet/ Mobile Banking và được Ngân hàng chấp nhận cấp khoản vay, yêu cầu rút vốn từng lần của Khách hàng được Ngân hàng chấp thuận giải ngân vào tài khoản tiền gửi đã đăng kí chính là Đơn đề nghị rút vốn vay kiêm Giấy nhận nợ. Đồng thời là bằng chứng Khách hàng đã nhận đủ số tiền mỗi lần giải ngân.

*After loan limit request is submitted successfully through Internet/ Mobile Banking and accepted by the Bank, drawdown request each time, which is accpepted by the bank and the drawdown amount is credited into Customer’s account,will be equivalent to Application for loan drawdown and loan receipt. It’s also the evidence that customer received disbursed amount each time drawdown.*

**ĐIỀU 3**. **LÃI SUẤT**

***ARTICLE 3. INTEREST RATE***

3.1. Lãi suất vay được các bên thỏa thuận và thống nhất áp dụng lãi suất cố định, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và được thông báo trên Internet Banking khi Khách hàng đăng kí khoản vay.

*Interest rate is mutually agreed and applied the fixed rate, in compliance with Vietnamese prevailing laws and publized on Internet/ Mobile Banking when the Customer registers for credit limit loan.*

* 1. Tiền lãi được tính lũy kế theo ngày và tính trên cơ sở 365 ngày trên số ngày thực tế mà Khách hàng sử dụng tiền vay.

*Interest shall be accrued on daily basis and shall be calculated on the basis of 365 days for the actual number of days elapsed.*

* 1. Số ngày vay thực tế được tính từ ngày tiếp theo ngày rút vốn vay cho đến ngày thanh toán thực tế nhưng không vượt quá ngày đến hạn. Trường hợp Khách hàng trả nợ ngay trong ngày rút vốn, Khách hàng sẽ phải thanh toán số tiền lãi tính cho một ngày vay vốn.

*The number days of interest bearing shall be calculated from the date after the drawdown date to the actual payment date but not exceed the maturity date. In case of repayment the loan on the drawdown date, the Customer has to pay the interest equipvalent to one day of lending.*

* 1. Phương pháp tính lãi vay trong hạn/ *Normal interest alculation method:*

=

*=*

**ĐIỀU 4.** **THANH TOÁN TIỀN LÃI**

***ARTICLE 4. INTEREST PAYMENT***

4.1. Khách hàng phải thanh toán tiền lãi phát sinh hàng tháng.

*Customer shall pay accrued interest monthly.*

4.2. Ngày đến hạn lãi hàng tháng trùng với ngày giải ngân thành công của mỗi đợt rút vốn trên Internet/ Mobile Banking.

*The due date of interest is on the same date of successful loan disbursement of each time drawdown request on the Internet/ Mobile Banking.*

4.3. Trường hợp trong tháng đó không có ngày đến hạn tương ứng, thì ngày đến hạn lãi được hiểu là ngày làm việc cuối cùng của tháng đó. Và nếu ngày đến hạn lãi rơi vào ngày không làm việc, thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo. Khách hàng thanh toán số tiền lãi lũy kế tính trên số tiền giải ngân cho Kỳ lãi đó.

*In case there is no corresponding date in that month, the interest due date is considered the last date of the month. And if the interest due date falls on non-working day, the payment will be done on the next working day. Customer shall pay accrued interest on the drawn-down loan to which such Interest period relates.*

4.4. Vào ngày đến hạn thanh toán tiền lãi, Ngân hàng sẽ tính toán số tiền lãi và tự động ghi nợ số tiền lãi này từ tài khoản tiền gửi thanh toán đã đăng kí của Khách hàng.

*On the due date of interest, the Bank shall calculate interest amount, and automatically debit it from the customer’s registered demand account.*

**ĐIỀU 5.** **THANH TOÁN NỢ GỐC VÀ THANH TOÁN NỢ TRƯỚC HẠN**

***ARTICLE 5. REPAYMENT AND PREPAYMENT***

5.1. Khách hàng phải thanh toán tiền vốn gốc và tiền lãi của Khoản vay vào ngày đáo hạn nêu tại Điều 1, quy định trong bản Điều khoản và Điều kiện này (nếu (các) ngày thanh toán rơi vào ngày không làm việc, việc thanh toán nợ sẽ được dời vào ngày làm việc tiếp theo).

*The Customer must pay principal and interest of the loan at maturity date stated in Article 1, provided in this Terms and Conditions (If the payment date(s) fall(s) on non-banking day, the payment will be done on the next banking day).*

5.2. Vào ngày đến hạn, Ngân hàng sẽ tự động trích nợ tài khoản thanh toán được đăng kí khi yêu cầu khoản vay để thu nợ. Nếu tài khoản thanh toán không đủ số dư, Ngân hàng sẽ tất toán tài khoản đảm bảo để thu nợ (Trường hợp tài khoản đảm bảo bị tất toán trước hạn, lãi suất được trả theo lãi suất tất toán trước hạn theo Điều khoản và Điều kiện của tài khoản đó).

*On the due date, the Bank shall automaticcally debit the registered demand account for loan repayment. If the demand account does not have sufficient balance, the Bank shall close the collateral account for loan repayment (In case the collateral is closed before maturity, the premature deposit interest is applied for the deposit as set forth in the Terms and Conditions of that account).*

5.3. Khách hàng được yêu cầu tất toán khoản vay theo hạn mức trước hạn và không bị tính phí trả nợ trước hạn.

*The Customer has rights to request for early repayment without early repayment fees.*

5.4. Việc trả nợ gốc trước hạn (nếu có) chỉ được thực hiện khi đã trả hết các khoản nợ gốc và lãi đến hạn và quá hạn (nếu có).

*Early repayment (if any) shall only be operated afterall the due and overdue principal and interest (if any).*

**ĐIỀU 6. TÀI SẢN ĐẢM BẢO**

***ARTICLE 6****.* ***COLLATERAL***

6.1. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ số dư và tiền lãi phát sinh trên tài khoản tiền gửi có kỳ hạn hoặc tiền gửi tích lũy được mở trực tuyến mà Khách hàng đã đăng kí làm tài sản đảm bảo qua Internet/ Mobile Banking.

*This loan shall be wholly secured by the total balance and interest of online time deposit or online installment deposit account which is registered for collateral through Internet/ Mobile Banking.*

6.2. Ngân hàng sẽ phong toả tài khoản tiền gửi thế chấp số tiền bằng 120% giá trị khoản vay. Trường hợp số tiền bằng 120% giá trị khoản vay vượt quá số dư khả dụng của tài khoản thế chấp thì ngân hàng sẽ phong tỏa toàn bộ tài khoản tiền gửi thế chấp.

*The bank shall hold collateral deposit account the amount equal to 120% of loan amount. In case the amount equal to 120% of loan amount exceeds the available balance of the collateral, the bank shall hold all the collateral deposit account.*

6.3. Tài sản đảm bảo sẽ được phong tỏa cho đến khi tất cả các nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, và lãi chậm trả) phát sinh được đảm bảo bằng khoản tiền gửi được thanh toán đầy đủ.

*The collateral shall be hold untill all duties (including principal, normal interest, overdue interest, overdue interest on overdue interest) which secured for are paid fully.*

6.4. Mỗi tài khoản vay trực tuyến theo hạn mức được đảm bảo bằng một (01) tài khoản tiền gửi có kì hạn trực tuyến hoặc tài khoản tiền gửi tích lũy trực tuyến.

*Each online credit limit loan shall only be secured by one online time deposit or online installment deposit.*

6.5. Mỗi tài khoản tiền gửi có kì hạn trực tuyến hoặc tài khoản tiền gửi tích lũy trực tuyến có thể dùng làm tài sản đảm bảo cho nhiều khoản vay trực tuyến theo hạn mức nếu có đủ số dư khả dụng.

*Each online time deposit or online installment deposit shall secure for more than one (01) online credit limit loan in case of sufficient balance.*

6.6. Khách hàng cam kết tại thời điểm yêu cầu vay vốn, tài sản đảm bảo không bị kê biên để đảm bảo thi hành án. Tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Khách hàng, không bị ràng buộc, tranh chấp bởi mọi nghĩa vụ đảm bảo nào cho bất cứ nghĩa vụ dân sự với cá nhân, tổ chức khác.

*At the time registering this loan: The collaterals are not distrained to secure judgment enforcement. The collaterals are legally owned by the Customer, free from all obligations as security for any other civil obligations with any others individuals or organizations.*

**ĐIỀU 7.** **CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ SỐ LIỆU**

***ARTICLE 7.******INFORMATION AND DATA PROVISION***

Khách hàng phải cung cấp cho Ngân hàng các số liệu liên quan để đánh giá, ra quyết định cho vay; kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn và thanh toán nợ, đồng thời thông báo cho Ngân hàng nếu có bất kỳ thay đổi nào trong các trường hợp sau đây:

*Customer has to provide the Bank relevant data in order to assess and make loan decision; check, supervise capital utilization and debt repayment, and shall inform to the Bank if there is any change in the following cases:*

7.1. Chết, bị tuyên bố đã chết hoặc đang mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích.

*Death, being or declaring death or missing.*

7.2. Đang hoặc bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong việc nhận thức và làm chủ hành vi của mình hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

*Being or declaring loss of capacity for civil acts, difficulty in awareness or control or restricted capacity.*

7.3. Thay đổi tên, địa chỉ của Khách hàng, thông tin nhận dạng như số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu.

*Change the Customer’s name, address, information on identification such as identification number or passport number.*

**ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG**

***ARTICLE 8. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BANK***

**8.1. Quyền của ngân hàng/ *Rights of the Bank:***

8.1.1. Yêu cầu Khách hàng cung cấp các tài liệu chứng minh mục đích vay vốn và nguồn thu nhập để trả nợ.

*Requesting the Customer to provide documents proving the purpose of borrowing and sources of income for repayment.*

8.1.2. Từ chối cấp và giải ngân Khoản vay cho Khách hàng khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

*Refusing to issue and disburse the loan to the Customer when one of the following circumstances arises:*

1. Khách hàng không đáp ứng được các điều kiện giải ngân theo thỏa thuận tại bản Điều khoản và Điều kiện này và/ hoặc các văn bản, thỏa thuận khác có liên quan đến việc cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật;

*The Customer does not meet the conditions for disbursement as agreed in this Terms and Conditions and/ or other documents and agreements related to the granting of credit according to the regulations of the Bank in compliance with prevailing laws;*

1. Khách hàng vi phạm một trong các thỏa thuận, cam kết tại Điều khoản và Điều kiện vay này;

*The Customer violates one of the agreements and undertakings in this Terms and Conditions;*

1. Những trường hợp khác theo quy định của Ngân hàng nhà nước và của Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

*Other cases as required by the State Bank of Vietnam and the Bank in accordance with the law.*

8.1.3. Kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay, trả nợ và tài sản bảo đảm cho khoản vay của Khách hàng;

*Inspecting, monitoring and supervising the borrowing process, using of loans, repayment and security assets for the Customer's loan;*

8.1.4. Được quyền tự động trích tài khoản tiền gửi của Khách hàng mở tại Ngân hàng để thu nợ lãi đến hạn theo quy định tại điều 4.4 và các khoản bao gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, và lãi chậm trả trong trường hợp thu hồi nợ trước hạn theo Điều khoản và Điều kiện này.

*Having rights to automatically debit the deposit accounts opened at the Bank to collect due date interest in accordance with Article 4.4 and to collect principals, interests, overdue interest and overdue interest on overdue interest in case of recovery debt before maturity under this Terms and Conditions.*

8.1.5. Các quyền khác quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện vay này và theo quy định của pháp luật.

*Other rights specified in this Terms and Conditions and the provisions of law.*

**8.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng/ *Obligations of the Bank***

8.2.1. Giải ngân các khoản vay khi đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận tại Bản Điều khoản và Điều kiện vay này;

*Disbursement of loans upon meeting the conditions as agreed in this Terms and Conditions;*

8.2.2. Thực hiện đúng các thỏa thuận quy định trong Điều khoản và Điều kiện này, các cam kết và tài liệu kèm theo khác (nếu có).

*Strictly complying with the provisions of this Terms and Conditions, and other enclosed commitments and documents (if any).*

8.2.3. Ngân hàng có trách nhiệm bảo vệ thông tin của Khách hàng, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Khách hàng cho bên thứ 3 khi chưa được sự đồng ý của Khách hàng, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có yêu cầu hoặc pháp luật có quy định khác.

*The Bank has the responsibility to protect The Customer’s information, not be allowed to collect, use, transfer of The Customer’s information for third party without the consent of The Customer, except the requirement of State Authorities Organisation or other legal provisions.*

**ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**

***ARTICLE 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CUSTOMER***

**9.1 Quyền của Khách hàng/ *Rights of the Customer***

9.1.1. Được giải ngân khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện theo thỏa thuận tại bản Điều khoản và Điều kiện này.

*Disbursed upon meeting all the conditions as agreed in this Terms and Conditions.*

9.1.2. Khách hàng có quyền gửi các yêu cầu tra soát, khiếu nại trong trường hợp phát hiện bất cứ nhầm lẫn hoặc sai sót nào trong việc Ngân hàng xử lý các nghiệp vụ liên quan đến khoản vay.

*The Customer has the right to send request for investigation, amendment if the customer finds out any mistake or fault in processing operations related to the loan.*

9.1.3. Các quyền khác quy định trong bản Điều khoản và Điều kiện này, các cam kết, tài liệu kèm theo khác (nếu có) và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

*Other rights stipulated in this Terms and Conditions, other enclosed commitments and documents (if any) and other rights stipulated in the provisions of law.*

**9.2. Nghĩa vụ của Khách hàng/ *Obligations of the Customer***

9.2.1. Chủ động cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu này.

*To fully and truthfully supply information and documents related to the borrowing and take responsibility for the accuracy of such information and documents.*

9.2.2. Sử dụng khoản vay đúng mục đích; Cung cấp các tài liệu có liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay và tài sản thế chấp.

*To use the loan in right purpose; Provide concerned documents and create favourable conditions for Bank to inspect the usage of loan capital and mortgaged property.*

9.2.3*.* Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng theo quy định tại bản Điều khoản và Điều kiện này.

*Debt repayment (principal and interest), fees, expenses and other due debts (if any) fully and timely to the Bank in accordance with the provisions of this Terms and Conditions.*

9.2.4. Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Ngân hàng về quyền của Bên thứ ba (nếu có) đối với tài sản đảm bảo, sự thay đổi tình trạng hôn nhân, phân chia tài sản chung trong thời kì hôn nhân (nếu có).

*Customer has to inform the Bank of the rights of the third party (if any) to the collaterals, any change of married status, property division during married period (if any).*

9.2.5. Không chuyển nhượng, tặng - cho, góp vốn vào bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào, dùng làm tài sản đảm bảo cho bất cứ nghĩa vụ kinh tế/ dân sự nào khác với các Tài sản đảm bảo cho khoản vay này trong suốt thời hạn vay mà không có sự chấp thuận của Ngân hàng bằng văn bản.

*Not transfer, donate, invest in any form of corporation, mortgage or use as security for any other civil/economic obligation related to the collaterals of this loan without written agree by the Bank.*

9.2.5. Các nghĩa vụ khác quy định trong bản Điều khoản và Điều kiện này, các cam kết, tài liệu kèm theo khác (nếu có), phù hợp với quy định, pháp luật Việt Nam hiện hành.

*Other rights stipulated in this Terms and Condition and other enclosed commitments and documents (if any),*

*in compliance with prevailing laws and regulations in Vietnam.*

**ĐIỀU 10.** **VI PHẠM VÀ BỒI HOÀN**

***ARTICLE 10.******DEFAULT AND INDEMNITY***

10.1. Nếu Khách hàng không thanh toán nợ gốc đúng hạn, khoản thanh toán sẽ được xem là nợ quá hạn, trừ khi được thỏa thuận khác và được Ngân hàng điều chỉnh theo Điều 12.1. Khi đó, Ngân hàng áp dụng lãi quá hạn quy định tại Điều 11 đối với phần nợ gốc quá hạn tính từ ngày tiếp theo sau ngày tới hạn đến ngày hoàn trả thực tế và số tiền thanh toán của Khách hàng trước hết sẽ để bù cho phần nợ gốc chưa thanh toán và sau đó bù cho tiền lãi chưa thanh toán trên Khoản vay.

*If the Customer fails to repay principal at the due date, it will be considered as overdue debt, unless otherwise agreed and restructured by the Bank in accordance with Article 12.1. In that case, the Bank shall apply overdue interest rate given in Article 11 from the next date following the due date until the date of repayment for the overdue principal and any repayment of the Customer will first recover outstanding principal and thereafter recover outstanding interest on the loan.*

10.2. Khách hàng cam kết bồi hoàn cho Ngân hàng các khoản chi phí, bồi thường, tổn thất, phí tổn (bao gồm cả phí pháp lý) hoặc khoản nợ cùng với các khoản thuế mà Ngân hàng phải chịu phát sinh do bất kỳ Sự kiện mất khả năng thanh toán nào hoặc bất kỳ vi phạm nào của Khách hàng trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Điều khoản và Điều kiện này.

*The Customer undertakes to indemnity the Bank against any cost, claim, loss, expense (including legal fees) or liability together with any tax thereon, which the Bank may sustain or incur as a consequence of any Event of Default or any default by the Customer in the performance of any of the obligations expressed to be assumed by it in this Terms and Conditions.*

**ĐIỀU 11.** **LÃI QUÁ HẠN**

***ARTICLE 11.******OVERDUE INTEREST***

11.1. Trường hợp khoản nợ vay bị quá hạn, Ngân hàng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi thu sau.

*In case of ovedue debts, the Bank shall observe the order in which collection of principal amount will take priority over that of interest amount.*

11.2. Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất trong hạn của khoản vay.

*The Interest rate for overdue principal shall be equal to 150 % of normal interest of the loan.*

11.3. Nếu Khách hàng không thanh toán tiền lãi đúng hạn, thì Ngân hàng sẽ áp dụng lãi suất chậm trả là [10%/năm (mười phần trăm một năm)] cho số tiền lãi chưa thanh toán cho thời gian chậm trả.

*If the Customer fails to repay interest at the due date, the Bank shall apply [10%/ year (ten percent per year)] of late payment rate for the outstanding amount of interest for the period of late payment.*

11.4. Cách tính lãi quá hạn/ *Overdue interest calculating method*

11.4.1. Số tiền lãi quá hạn với nợ gốc/ *Overdue interest on overdue principal*

=

*=*

11.4.2. Số tiền chậm trả với lãi quá hạn/*Overdue interest on overdue interest*

=

*=*

**ĐIỀU 12. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ**

***ARTICLE 12. RESTRUCTURING LOAN PAYMENT TERM***

12.1. Ngân hàng xem xét quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đề nghị của Khách hàng, khả năng tài chính của Khách hàng và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng.

*The Bank shall consider to make a decision on restructuring the loan repayment term based on the proposal of the Customer, the financial capacity of the Customer, and the result of assessing the Customer’s ability to repay the loan.*

12.2. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận.

*Restructuring of a loan repayment term must be implemented prior to or within ten (10) days after the agreed date of maturity and agreed loan repayment term*.

12.3. Trong trường hợp Ngân hàng không đồng ý việc cơ cấu lại thời hạn hoàn trả khoản vay, thì Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về khoản nợ quá hạn theo mẫu tại Phụ lục B của bản Điều khoản và Điều kiện này.

*In the events that the Bank does not agree to restructure the loan repayment term, the Bank shall notify the Customer of the overdue debts in the form on Annex B of this Terms and Conditions.*

**ĐIỀU 13. CHẤM DỨT CHO VAY VÀ THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN**

***ARTICLE 13. TERMINATION OF THE LOAN AND EARLY DEBT COLLECTION***

**13.1 Chấm dứt cho vay/ *Termination of the loan***

Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt khoản vay và thu hồi nợ trước hạn khi Khách hàng xảy ra một trong các sự kiện sau:

*The Bank shall have the full right to uninlaterally terminate the loan and early debt collect when one of the following events occurs:*

13.1.1. Khách hàng không trả đầy đủ bất kỳ khoản nợ gốc đến hạn nào và việc không thanh toán này tiếp diễn trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn.

*The Customer fails to pay fully any due payable amount of principal and such failure continues for a period of 10 days from the next day of the due date.*

13.1.2. Khách hàng không cung cấp hoặc cung cấp sai thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng để kiểm tra việc sử dụng vốn vay.

*The Customer does not provide or provides counterfeit information, document as requestes by Bank for check usage of loan.*

13.1.3. Khách hàng không sử dụng vốn vay đúng mục đích đã đăng kí với Ngân hàng.

*To use the loan for improper purpose registered to the Bank.*

13.1.4. Chết, bị tuyên bố đã chết, đang mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích.

*Death, being, declaring death or missing.*

13.1.5. Khách hàng có một hoặc một số khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và có nguy cơ không có khả năng trả nợ.

*Having one or more loans converted to overdue debt and having risk that Customer cannot afford to repay.*

* + 1. Khách hàng không có khả năng thanh toán các khoản nợ khi tới hạn và bắt đầu đàm phán với một hay nhiều Ngân hàng khác để vay vốn nhằm mục đích trả nợ cho các khoản nợ đã quá hạn này.

*The Customer is unable to pay its debts as they fall due and commences negotiations with any one or more of other Banks to request the loan for the purpose of repayment of overdue debts.*

13.1.7.Trong trường hợp tài sản thế chấp của Khách hàng bị cấm hoặc hạn chế giao dịch hoặc đang trong quá trình giải quyết tranh chấp, theo bất kỳ bản án, quyết định hoặc văn bản nào khác của tòa án hoặc của bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào khác.

*In case The Customer’s mortgaged asset is prohibited or restricted from transaction or in the process of dispute resolution, in accordance with any verdict, decision or other written documents of the court or any other competent State authorities.*

13.1.8. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật Việt nam nào.

*According to requirement or in compliance with any decision of gorverment agencies or any laws and regulations in Vietnam.*

* + 1. Vào bất kỳ thời điểm nào mà việc thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ hoặc toàn bộ các nghĩa vụ của Khách hàng quy định trong bản Điều khoản và Điều kiện này trở nên bất hợp pháp, thì bất kỳ nghĩa vụ của Khách hàng theo bản Điều khoản và Điều kiện này không hoặc hết hợp pháp, hiệu lực và ràng buộc.

*At any time it is or becomes unlawful for The Customer to perform or comply with any or all of its obligations under this Terms and Conditions, any of the obligations of The Customer under this Terms and Conditions are not or cease to be legal, valid and binding*.

13.1.10. Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại Điều 9 của bản Điều khoản và Điều kiện này.

*The Customer breaches any obligation as stipulated in Article 9 of this Terms and Conditions.*

**13.2 Thu hồi nợ trước hạn/ *Early collection of Debt***

13.2.1 Khi xảy ra một trong các sự kiện quy định ở Khoản 13.1 của Điều này, Ngân hàng có thể ngừng việc giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Đồng thời thông báo cho Khách hàng theo mẫu tại Phụ lục A của bản Điều khoản và Điều kiện này.

*Upon the occurrence of an Event as stipulated in Article 13.1, the Bank may cease the disbursement, terminate the loan and make early recover of the loan debt. And the Bank will send notice to the Customer in the form on Annex A of this Terms and Conditions.*

13.2.2. Ngay khi chấm dứt cho vay, Ngân hàng phong tỏa toàn bộ số dư của tất cả các tài khoản hoặc tất toán tài sản đảm bảo để thu nợ.

*After terminating the loan, the Bank blocks all the Customer’s deposit accounts or collateral to collect the debt.*

13.2.3. Ngân hàng thực hiện việc thu nợ theo thứ tự: Nợ gốc thu trước, nợ lãi thu sau, và các khoản lãi quá hạn và lãi chậm trả (nếu có).

*The Bank shall observe the order in which collection of principal amount will take priority over that of interest amount, overdue interest and overdue interest on overdue interest(if any).*

**ĐIỀU 14.** **LUẬT ÁP DỤNG VÀ QUYỀN XÉT XỬ**

***ARTICLE 14.******APPLICABLE LAW AND JURISDICTION***

14.1. Bản Điều khoản và Điều kiện vay này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam (“**Việt Nam**”).

*This Terms and Conditions shall be governed by, and shall be construed in accordance with the Laws of The Socialist Republic of Vietnam (“Vietnam”)*

14.2. Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hiệu lực, việc giải thích hay thực hiện Điều khoản và Điều kiện này, các Bên trước tiên sẽ nỗ lực giải quyết tranh chấp đó thông qua thượng lượng. Nếu tranh chấp không được giải quyết bằng phương thức này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng bằng thông báo của một Bên gửi cho Bên kia, bất kỳ Bên nào có thể mang tranh chấp đó ra tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Quyết định của Tòa án là chung thẩm có hiệu lực pháp lý ràng buộc Các Bên.

*In the event a dispute arises out of or in connection with the validity, interpretation or implementation of this Terms and Conditions, the Parties shall attempt in the first instance to resolve such dispute through negotiations. If the dispute is not resolved in this manner within thirty (30) days after the commencement of negotiation by notice from one Party to the other, then either Party may submit the dispute to the competent courts of Vietnam for settlement. The Court decision shall be binding and final to both Parties.*

14.3. Khách hàng phải chấp thuận biện pháp xử lý tài sản đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật do Ngân hàng thực hiện. Đồng thời Khách hàng phải chịu phí thi hành án và các chi phí phát sinh theo quyết định của Tòa án trong trường hợp Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ.

*The Customers has to accept the settlement of the collaterals in compliance with prevailing laws by the Bank. And customer also pay the judgement fee and other related fees following the court’s decision in case the Bank submit to the competent court to collect debts.*

**ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

***ARTICLE 15. IMPLEMENTATION ARTICLE***

15.1. Điều khoản và Điều kiện này cùng với thông tin về khoản vay, tài sản đảm bảo được đăng kí trên Internet/ Mobile Banking là một phần không tách rời của bản Điều khoản và Điều kiện này và các Bên đều phải tuân thủ.

*This Terms and Conditions and the information about loan and collaterals account registered on Internet/ Mobile Banking are inseparable parts of this Terms and Conditions and both Parties must obey them.*

15.2 Ngân hàng được quyền chuyển nhượng hoặc chuyển giao khoản nợ trong trường hợp xử lý nợ hoặc mua bán nợ theo quy định của Ngân hàng nhà nước và Pháp luật có liên quan; Trong trường hợp đó Khách hàng cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng theo Điều khoản và Điều kiện này và các văn bản thỏa thuận liên quan đến việc vay vốn.

*The Bank is entitled to transfer or assign the debt incase of handling and selling debts in a with related the State Bank of Vietnam’s regulations and laws; In these case the Customer commits to continue to fulfill the obligations of the Customer hereunder and other agreements related to the loan.*

15.3. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản Tiếng Việt và Tiếng Anh thì bản Tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

*In case of any conflict between English and Vietnamese version’s content, the Vietnamese content shall be prevailed.*

15.4. Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng đăng ký khoản vay và được Ngân hàng chấp thuận cấp khoản vay theo hạn mức tín dụng qua Internet/ Mobile Banking cho đến khi Khách hàng trả hết toàn bộ số nợ gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn và phí chậm trả (nếu có).

*This Terms and Conditions will become effective from the date the Customer submits the loan application and the Bank accepts to issue the line of credit loan via Internet/ Mobile Banking until the date the Customer repays fully principal, interest, overdue interest, overdue interest on overdue interest (if any).*

Phụ lục A

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT VÀ THU HỒI NỢ SỚM**

*................, ngày ...... tháng ...... năm ......*

Kính gửi: [\*]

Từ: Ngân hàng Woori Việt Nam

Chúng tôi kính chúc Quý khách hàng luôn thịnh vượng.

Căn cứ vào bản Điều khoản và Điều kiện của sản phẩm vay trực tuyến theo hạn mức tín dụng được đảm bảo bằng tài khoản có kì hạn trực tuyến, do xảy ra sự kiện vi phạm theo quy định tại Điều 13 nên khoản vay sẽ được thu hồi sớm theo Quy định tại Điều 13.

Chúng tôi theo đây thông báo với Quý khách hàng về việc chấm dứt khoản vay trực tuyến mà đã được thỏa thuận và thực hiện ngày [\*] giữa Quý khách hàng và Ngân hàng Woori Việt Nam (“Khoản vay”), tuyên bố khoản vay đã giải ngân sẽ ngay lập tức đến hạn và phải trả, tuyên bố phần chưa được giải ngân của Khoản vay sẽ bị hủy bỏ và yêu cầu Quý khách hàng thực hiện thu hồi nợ sớm, như sau:

Ngày chấm dứt khoản vay: [\*]

Ngày thu hồi nợ sớm: [\*]

Tổng số tiền vốn gốc chưa thanh toán của khoản vay: [VND] [\*]

Ngày hoàn trả vốn gốc chưa thanh toán: [\*]

Ngày đến hạn: [\*]

Lãi suất áp dụng cho vốn gốc chưa thanh toán quá hạn: 150% lãi suất của khoản vay áp dụng kể từ ngày tiếp theo sau ngày đến hạn.

Đây là thông báo không thể hủy ngang và có hiệu lực từ thời điểm ra thông báo cho đến khi Quý khách hàng thanh toán toàn bộ số tiền của khoản nợ (bao gồm nợ quá hạn).

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng.

Trân trọng!

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

[tên]

[chức vụ]

Annex A

**NOTIFICATION OF TERMINATION AND EARLY RECOVERY**

*............................, date..... month ......, year ......*

To: [\*]

From: Woori Bank Vietnam LTD

We wish your continued prosperity.

Based on the Terms and Conditions of Online credit limit loan secured by online time deposit***.*** Due to event of defaults that be provided in Article 13, so that the loan will be early recoverd as the regulation in Article 13.

We hereby notify you of termination of the online loan, which was agreed and executed dated on [\*] between you and Woori Bank Vietnam LTD (the “Loan”), declare the drawn-down loan to be immediately due and payable, declare that any un-drawn portion of the loan be cancelled and request you to make early recovery of the debt, as below:

Date of the termination of the loan: [\*]

Date of early recovery: [\*]

Total outstanding principal amount of the loan: [VND] [\*]

Date of the repayment of outstanding principal: [\*]

Due date: [\*]

Interest rate applicable to the overdue outstanding principal: 150% of the interest rate of the loan applicable from the next date of the following the due date

This notification is irrevacable and shall become effective from the time of notification until your payment of total amount of debts, including overdue debts.

We look forward to receiving your cooperation.

Yours faithfully,

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |
| --- |
| [name] |
| [position] |

Phụ lục B

**THÔNG BÁO NỢ QUÁ HẠN**

*................, ngày ...... tháng ...... năm ......*

Kính gửi: [\*]

Từ: Ngân hàng Woori Việt Nam

Chúng tôi kính chúc Quý khách hàng luôn thịnh vượng.

Chúng tôi theo đây thông báo với Quý khách hàng về các khoản nợ quá hạn, trong phạm vi số tiền vốn gốc chưa thanh toán quá hạn của khoản vay trực tuyến theo hạn mức tín dụng được đảm bảo bằng tài khoản có kì hạn trực tuyến, mà đã được thỏa thuận và thực hiện ngày [\*] giữa Quý khách hàng và Ngân hàng Woori Việt Nam (“Khoản vay”), như sau:

Tổng số tiền vốn gốc chưa thanh toán của khoản vay: [VND] [\*]

Số tiền vốn gốc chưa thanh toán quá hạn của khoản vay: [VND] [\*]

Ngày đến hạn: [\*]

Thời điểm chuyển nợ quá hạn của khoản vay: [\*]

Lãi suất áp dụng cho vốn gốc chưa thanh toán quá hạn: 150% lãi suất của khoản vay áp dụng kể từ ngày tiếp theo sau ngày đến hạn.

Đây là thông báo không thể hủy ngang và có hiệu lực từ thời điểm ra thông báo cho đến khi Quý khách hàng thanh toán toàn bộ số tiền nợ quá hạn.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý khách hàng.

Trân trọng!

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

[tên]

[chức vụ]

Annex B

**NOTIFICATION OF OVERDUE DEBTS**

*............................, date..... month ......, year ......*

To: [\*]

From: Woori Bank Vietnam LTD

We wish your continued prosperity.

We hereby notify you of overdue debts, to the extent of the overdue outstanding principal amount of the online credit limit loan secured by online time deposit, which was agreed and executed dated on [\*] between you and Woori Bank Vietnam LTD (the “Loan”), as below:

Total outstanding principal amount of the loan: [VND] [\*]

Overdue outstanding principal amount of the loan: [VND] [\*]

Due date: [\*]

Overdue transfering time: [\*]

Interest rate applicable to the overdue outstanding principal: 150% of the interest rate of the loan applicable from the next date following the due date

This notification is irrevacable and shall become effective from the time of notification until until your payment of total amount of overdue debts.

We look forward to receiving your cooperation.

Yours faithfully,

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |
| --- |
| [name] |
| [position] |

1. Thời hạn cho vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên đến thời điểm khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của tổ chức tín dụng và khách hàng. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

   *The loan period is calculated from the day following the first disbursement date until the time of debt repayment as agreed by credit institution and customer. The case of the last day of the loan term is holidays or day off, then switch to weekly next working day.*  [↑](#footnote-ref-1)